***BÀI 1***

**NHẬT BẢN**

**I. Nhật Bản từ đầu thế kỷ XIX đến trước năm 1868:**

**- Kinh tế:** Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng.

**- Chính trị:** Đến giữa thế kỷ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên Hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Tướng quân (Sô-gun).

**- Xã hội:** duy trì chế độ đẳng cấp. Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

- Các nước đế quốc, trước tiên là Mỹ đe dọa xâm lược Nhật Bản. Nhật đứng trước sự lựa chọn hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến hoặc tiến hành cải cách, duy tân đưa đất nước theo con đường Tư bản chủ nghĩa.

**II. Cuộc Duy tân Minh Trị:**

- 1/1868, Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ:

***\* Chính trị:***

+ Thủ tiêu chế độ Mạc phủ, *lập chính phủ mới, đại biểu của tầng lớp tư sản đóng vai trò quan trọng*

+ 1889: Hiến pháp mới được ban hành thiết lập *chế độ quân chủ lập hiến.*

***\* Kinh tế:***

+ Thống nhất *tiền tệ, thị trường* cho phép mua bán ruộng đất.

+ Xây dựng *cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu cống.*

***\* Quân sự:***

+ Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu *phương Tây*, phát triển công nghiệp tàu chiến, sản xuất vũ khí…

***\* Giáo dục:***

+ Thi hành chính sách *bắt buộc*, chú trọng nội dung khoa học kỹ thuật

+ Cử học sinh du học phương Tây.

**- Tính chất – ý nghĩa:**

+ **Tính chất:** *cuộc Duy tân Minh trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức cải cách cách, canh tân đất nước.*

+ **Ý nghĩa:**

*- Giúp cho Nhật Bản giữ được độc lập, chủ quyền; mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nhật Bản.*

*- Có ảnh hướng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á trong đó có Việt Nam (ví dụ: thành công của công cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là một trong những nhân tố góp phần hình thành con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX).*

*\* Hạn chế:*

*+ Chưa thủ tiêu triệt để thế lực phong kiến quân phiệt (ưu thế về kinh tế - chính trị của tầng lớp quý tộc vẫn được duy trì).*

*+ Chưa đáp ứng được quyền lợi cho quần chúng nhân dân.*

**III. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa:**

- Sự ra đời các công ty độc quyền: Mít-xưi, Mit-su-bi-si, …lũng đoạn đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản.

- Nhật đẩy mạnh chính sách xâm lược hiếu chiến: Chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung – Nhật, chiến tranh Nga – Nhật…

- Nhật tiến lên CNTB ⭢ đế quốc phong kiến quân phiệt.

- Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao ⭢ 1901, Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản ra đời.

**\*Cũng cố:**

***Câu 1. Tại sao trong hoàn cảnh lịch sử châu Á, Nhật Bản thoát khỏi thân phận thuộc địa trở thành một nước đế quốc?***

*Vì:*

*- Năm 1868 , Thiên Hoàng Minh Trị đã tiến hành 1 loạt các cải cách tiến bộ về kinh tế , chính trị , văn hóa - giáo dục , quân sự .*

*⇒ Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX , Nhật Bản đã phát triển thành 1 nước tư bản chủ nghĩa,thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa .*

***Câu 2***. ***Giải thích tại sao cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản thành công?***

*\*Cải cách ở Nhật Bản thành công vì:*

*- Người tiến hành cải cách Minh Trị, nắm trong tay quyền lực tuyệt đối và là người có tư tưởng duy tân tiến bộ.*

*- Được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tầng lớp Samurai.*

*- Trước khi tiến hành cải cách kinh tế Tư bản chủ nghĩa phát triển tương đối mạnh ở Nhật Bản*

***BÀI 2***

**ẤN ĐỘ**

**I. Tình hình Ấn Độ nửa sau thế kỷ XIX:**

Đến giữa thế kỷ XIX, Anh hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ.

**- Kinh tế**: vơ vét *lương thực*, nguyên liệu, bóc lột *nhân công để thu lợi nhuận.*

- **Chính trị – xã hội**: dùng chính sách “*chia để trị*”: mua chuộc giai cấp phong kiến bản xứ làm tay sai, chia rẽ chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp.

🡺 Mâu thuẫn giữa *các tầng lớp nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh* ngày càng sâu sắc.

**II. Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 – 1908):**

**a/ Đảng Quốc Đại**

**\*  *Sự thành lập***: Giữa thế kỉ **XIX**, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân đã thức tỉnh ý thức dân tộc của giai cấp Tư sản và tầng lớp trí thức Ân Đoä. Họ vươn lên đòi tự do phát triển kinh tế và tham gia chính quyền, nhưng bị TD Anh kìm hãm 🠞1885 Giai cấp Tư sản thành lập *Đảng Quốc dân đại hội (gọi tắt là Đảng Quốc đại).*

\* ***Phương pháp đấu tranh***: Trong 20 năm đầu, Đảng Quốc Đại chủ trương đấu tranh *bằng phương pháp ôn hòa.* Sau đó, nội bộ của Đảng phân hóa thành 2 bộ phận: Phái “ôn hòa”: thỏa hiệp với Anh; Phi “cực đoan”: kiên quyết chống Anh (do Ti-lắc đứng đầu)

**b/ Cao trào dân tộc 1905 – 1908**

- 7/1905, Chính quyền Anh thi hành chính sách chia đôi xứ Ben-gan ⭢ nhân dân Ấn Độ càng căm phẫn, biểu tình rầm rộ.

- 6/1908, thực dân Anh bắt Ti - Lắc, kết án 6 năm tù ⭢ thổi bùng lên đợt đấu tranh mới.

- Hàng vạn công nhân Bom-bay bãi công, xây dựng chiến lũy chiến đấu, vũ trang buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

**+ Tính chất – ý nghĩa** : phong trào do giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, đánh dấu sự *thức tỉnh* của nhân dân Ấn Độ.

***BÀI 3***

**TRUNG QUỐC**

**I. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược:**

- Sang thế kỷ XIX: Trung Quốc là “miếng mồi” cho các đế quốc xâu xé vì là nước lớn, đông dân nhất châu Á.

- ***Tháng 6/1840 – 8/1842***: Anh gây “chiến tranh thuốc phiện” buộc nhà Thanh kí hiệp ước Nam Kinh nhượng Hồng Kông, mở cửa cho Anh tự do buôn bán.

- Cuối thế kỉ XIX, Đức chiếm Sơn Đông, Anh chiếm châu thổ Trường Giang, pháp chiếm Vân Nam và Lưỡng Quảng, Nga và Nhật chiếm Đông bắc…

**II. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX:**

- Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh, nhân dân TQ đã nổi dậy đấu tranh, tiêu biểu là phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo (1851 – 1864).

- 1898, cuộc vận động Duy Tân do Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng, được vua Quang Tự ủng hộ, kéo dài hơn 100 ngày, nhưng thất bại do bị Từ Hy Thái hậu làm chính biến.

- Cuối TK XIX – đầu TK XX, phong trào nông dân Nghĩa Hòa Đoàn nêu cao khẩu hiệu chống đế quốc, được nhân dân nhiều nơi hưởng ứng. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình phản bội.

**III.Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911):**

**a/ Trung quốc Đồng minh hội**:

- Tháng 8/1905, tại Nhật, Tôn Trung Sơn lập *Trung Quốc Đồng minh hội* - chính Đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc.

-  ***Cương lĩnh chính trị***: học thuyết *Tam dân*: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

***- Mục tiêu***: Đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, thực hiện cách mạng ruộng đất.

**b/ Cách mạng Tân Hợi (1911):**

**\* Nguyên nhân**: Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “*Quốc hữu hóa đường sắt*” trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc

\*  **Diễn biến**:

- 10/10/1911: Đồng Minh Hội phát động khởi nghĩa thắng lợi ở Vũ Xương và lan rộng các tỉnh miền Nam, miền Trung.

- 29/12/1911, chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập  *Trung Hoa Dân quốc* và bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.

- 3/1912 một số lãnh đạo của Đồng minh hội thỏa hiệp đưa Viên Thế Khải làm Đại Tổng thống.

***\* Kết quả***: vua Thanh thoái vị. Các lực lượng phong kiến quân phiệt lên cầm quyền, cách mạng Tân Hợi kết thúc.

\*  **Tính chất:**là cuộc cách mạng dân chủ tư sản không triệt để vì:

+ Không thủ tiêu *thực sự giai cấp phong kiến.*

+ Không chia *ruộng đất cho nông dân.*

+ Không đụng chạm đến *các nước đế quốc xâm lược.*

***\*Ý nghĩa:*** chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ,mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, có ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước ở Châu Á.

***Câu hỏi 1: Vì sao gọi Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?***

*- Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.*

*- Không thủ tiêu tận gốc giai cấp phong kiến, mà chỉ thỏa hiệp*

*- Chưa đánh đuổi được thực dân xâm lược cũng như không dám đấu tranh giành lại quyền lợi của dân tộc*

*- Cuộc cách mạng còn non yếu về mặt đường lối và tổ chức.*

***BÀI 4***

**ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX**

**I.Quá trình xâm lược của thực dân vào các nước Đông Nam Á:**

**1.Bước đầu của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á:**

- Ngay từ khi phương tây nổ súng xâm lược, nhân dân Đông Nam Á đã anh dũng đấu tranh để bảo vệ tổ quốc. Tuy nhiên, do lực lượng chênh lệch, chính quyền phong kiến nhiều nước lại không kiên quyết nên các nước thực dân đã hoàn thành xâm lược và đặt ách cai trị ⭢ Mâu thuẫn dân tộc ở các nước Đông Nam Á thêm gay gắt, hàng loạt phong trào đấu tranh nổ ra:

**a. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia:**

Khởi nghĩa Acha Xoa (1963 – 1866), tiếp đó là khởi nghĩa Pucômbô (1866 – 1867) có liên kết với nhân dân Việt Nam, gây cho thực dân Pháp nhiều khó khăn.

**b. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào:**

Năm 1901, Phacađuốc lãnh đạo nhân dân Xavanakhet đấu tranh vũ trang. Cùng năm, khởi nghĩa ở cao nguyên Bôlôven bùng nổ, lan sang Việt Nam đến tận 1937 mới bị thực dân Pháp dập tắt.

**\* *Nhận xét***: Các phong trào đấu tranh đều thất bại do mang tính tự phát, thiếu đường lối đúng đắn và tổ chức mạnh.

**II. Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX:**

**a/ Hoàn cảnh lịch sử:**

- 1851: Rama IV lên ngôi chủ trương mở cửa để bảo vệ độc lập cho Xiêm.

- 1868: Rama V tiếp tục thực hiện các chính sách cải cách hành chính, quân sự, giáo dục theo phương Tây

**b/ Nội dung cải cách:**

**\*** **Kinh tế:**

- **Nông nghiệp**: giảm nhẹ *thuế ruộng*, xóa bỏ lao dịch

- **Công thương nghiệp**: Khuyến khích tư nhân kinh doanh, xây dựng nhà máy; cho tư bản nước ngoài được đầu tư kinh doanh.

\* **Chính trị:**

- **Đối nội**: Xóa bỏ chế độ *nô lệ*, tổ chức lại tòa án, xây dựng quân đội hiện đại.

- **Đối ngoại**: Thực hiện chính sách ngoại giao *mềm dẻo*

**c/ Kết quả:** Kinh tế phát triển theo hướng *tư bản chủ nghĩa.* Xiêm vẫn giữ được độc lập không bị biến thành thuộc địa.

**d/ Tính chất:** *là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.*

***Câu 1. Nêu những nước châu Á thoát khỏi số phận trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây và giải thích tại sao?***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***BÀI 5***

**CHÂU PHI VÀ MỸ LA TINH (Thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX)**

**I. Châu Phi:**

1/ Quá trình xâm lược châu Phi của các đế quốc phương Tây:

- Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân châu Âu bắt đầu xâm lược châu Phi .

+ Anh chiếm: Nam Phi, Ai Cập, Tây Nigiêria, Xômali,

+ Pháp chiếm: một phần Tây Phi, Angiêri, Mađagaxca, Tuynidi.

+ Đức: Camôrun, Tôgô, Tây Nam Phi, …

+ Bồ Đào Nha: Môdămbích, Ănggôla, …

⇒ Đầu thế kỉ XX, việc phân chia thuộc địa giữa các đế quốc ở châu Phi căn bản đã hoàn thành.

**2/ Phong trào đấu tranh của nhân dân châu Phi:**

- Ách thống trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc châu Phi làm bùng nổ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi.

- Tiêu biểu: Khởi nghĩa Ápđen Cađe ở Angiêri (1830 – 1847); phong trào đấu tranh của tầng lớp trí thức và sỹ quan yêu nước Ai Cập, …

- Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi tuy diễn ra sôi nổi, thể hiện tinh thần yêu nước, nhưng do *trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệch*, nên đã bị thực dân phương Tây đàn áp.

**II. Khu vực Mĩ la tinh:**

**\*** Thế kỷ XVI – XVII: hầu hết các nước Mỹ La tinh đã trở thành thuộc địa của *Tây Ban Nha* và *Bồ Đào Nha.*

\* **Đầu thế kỷ XIX**, nhân dân Mỹ Latinh quyết liệt đấu tranh và *nhiều nước giành được độc lập.* Tiêu biểu: Năm 1804, *Hai-ti là nước cộng hòa da đen đầu tiên ở Mỹ Latinh*.

\* **Cuối thế kỷ** XIX **– đầu thế kỷ** XX, Mỹ dùng học thuyết “*Châu Mĩ của người châu Mĩ*” để loại Tây Ban Nha, bành trướng thế lực ở Mỹ La tinh,

- Sau đó Mĩ dùng chính sách “*Cái gậy lớn*” *và “ngoại giao đồng đôla”*  khống chế và biến Mỹ la tinh thành “*sân sau*” của mình.

***\**** *Sau khi giành được độc lập, nhân dân Mĩ la tinh lại phải tiếp tục đấu tranh chống lại chính sách bành trướng của Mĩ.*

**CHƯƠNG II**

***BÀI 6:* THẾ CHIẾN THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

**I. Nguyên nhân chiến tranh:**

- Vào cuối TK XIX đầu TK XX, Chủ nghĩa tư bản phát triển theo quy luật *phát triển không đồng đều* làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các đế quốc

- Mâu thuẫn về vấn đề *phân chia thuộc địa không đều* đã dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên:

+ Chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898).

+ Chiến tranh Nga- Nhật (1904 - 1905).

- Để chuẩn bị một cuộc chiến tranh lớn nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa, các nước đế quốc đã thành lập 2 khối quân sự đối lập:

+Khối Liên minh gồm *Đức, Áo - Hung, Italia* (1882)

+Khối Hiệp ước gồm *Pháp, Anh, Nga* (1907).

Cả 2 khối đều tích cực chạy đua vũ trang, nhằm tranh nhau làm bá chủ thế giới.

**II. Diễn biến:**

***1/ Giai đoạn 1: 1914 – 1916 ( phe Liên minh chiếm ưu thế)***

- Từ ngày 1⭢3/8, Đức tuyên chiến với Nga và Pháp. Ngày 4/8, Anh tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.

- Từ năm 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe

- Cả hai phe đều lôi kéo thêm nhiều nước tham gia và sử dụng nhiều loại vũ khí hiện đại đã giết hại và làm bị thương hàng triệu người.

***2/ Giai đoạn 2: 1917 – 1918 (phe Hiệp ước phản công giành thắng lợi).***

- Tháng 2/1917, Cách mạng tháng Hai ở Nga bùng nổ;

- Tháng 4/1917 Mĩ tham chiến đứng về phe Hiệp ước ⭢ phe Liên minh liên tiếp bị thất bại.

- Từ cuối 1917, phe Hiệp ước tấn công ⭢ đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng.

- 11/11/1918, Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh

**III. Kết cục của Thế chiến I:**

**1. Hậu quả của chiến tranh**

- Chiến tranh gây nên nhiều tai họa cho nhân loại: 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương, nền kinh tế châu Âu bị kiệt quệ

- Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận, nhất là Mỹ. Bản đồ chính trị thế giới đã bị chia lại: Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp, Mỹ được mở rộng thêm thuộc địa của mình.

- Cách mạng tháng Mười Nga thành công đánh dấu *bước chuyển lớn*. trong cục diện thế giới.

**2. Tính chất:**  Chiến tranh thế giới thứ nhất I là một cuộc chiến tranh *vô nghĩa, để lại hậu quả nặng nề*

**Câu hỏi củng cố**

1. **Trình bày nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến CTTGT I?**

*Nguyên nhân gián tiếp*

*-Mâu thuẫn vốn có giữa các nước đế quốc cầm đầu ở châu Âu về sự phát triển không đồng đều*

*-Sự phân chia không tương xứng về thuộc địa giữa các nước đế quốc. Anh và Pháp (các nước đế quốc già) chiếm hầu hết các thuộc địa. Trong khi Đức, Mĩ (các đế quốc trẻ) lại ít thuộc địa*

*Nguyên nhân trực tiếp*

*-Ngày 28 tháng 6 năm 1914, thái tử Áo-Hung bị phần tử người Serbia ám sát. Đây được coi là sự kiện “giọt nước tràn ly” để các nước đế quốc tranh giành và phân chia lại thuộc địa trên thế giới.*

1. **Từ kết cục của CTTG I chúng ta rút ra được bài học lịch sử gì cho nhân loại ?**

* *Tổ chức liên hiệp quốc duy trì hoà bình TG*
* *Loại bỏ đế quốc, phát xít*
* *Dùng biện pháp hoà bình để hoà bình TG*

**CHƯƠNG III**

**BÀI 7:** **NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI**

**1. Sự phát triển của nền văn hóa trong buổi đầu thời cận đại**

- Văn học: La Phôngten (nhà ngụ ngôn, nhà văn cổ điển Pháp), Coócnây (nhà văn bi kịch cổ điển Pháp), Môlie (Pháp),…

- Âm nhạc: Béttôven (nhà soạn nhạc thiên tài người Đức), Môda (nhạc sỹ vĩ đại người Áo),…

- Hội họa: Rembran (họa sĩ Hà Lan).

- Tư tưởng: các nhà Triết học Ánh sáng thế kỉ XVII – XVIII: Môngtexkiơ, Vônte, Rútxô.

**2. Thành tựu của văn học, nghệ thuật từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

- Văn học: Tiêu biểu là nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch người Pháp Víchto Huygô (1802 - 1885) với tác phẩm Những người khốn khổ. Nhà văn Nga, Lép Tôn-xtôi (1828 - 1910) với Chiến tranh và hòa bình. Nhà văn Mỹ, Mác-Tuên (1935 – 1910),…

- Nghệ thuật: các lĩnh vực như kiến trúc, âm nhạc, điêu khắc rất phát triển với các họa sĩ nổi tiếng như: Van Gốc (Hà Lan), Phugita (Nhật Bản), Picátxô (Tây Ban Nha), Lêvitan (Nga); nhạc sĩ Traicopxki (Nga).

***BÀI 8***

**ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (1640 – 1918)**

1. **Những kiến thức cơ bản:**

| **Thời gian** | **Sự kiện - nội dung chính** | **Kết quả - ý nghĩa** |
| --- | --- | --- |
| **1656 - 1648** | - Cách mạng Hà Lan - Đánh đuổi phong kiến Hà Lan | - Thắng lợi,mở đầu thời kì cận đại, mở đường cho CNTB ở Hà Lan phát triển. |
| **1640 – 1658** | - CMTS Anh - Chống lại vua Anh | - Thắng lợi, cổ vũ cho các cuộc CMTS, mở đường cho CNTB phát triển. |
| **1775 – 1783** | - Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ | - Thắng lợi, cổ vũ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.mở đường cho kinh tế tư bản phát triển. |
| **1789 – 1799** | - CMTS Pháp - Chống lại chế độ chuyên chế PK Pháp. | - Thắng lợi, mở ra thời đại thắng lợi và cũng cố của CNTB. |
| **1870-1871** | - Thống nhất Đức- Italia. | - Thành công và CNTB ở Đức, Ý có điều kiện phát triển. |
| **1861-1865** | - Nội chiến ở Mĩ | - Xóa bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam, tạo điều kiện cho CNTB phát triển. |
| **1889** | Quốc tế II ra đời | - Phát triển phong trào công nhân Châu Âu. |
| **1868** | - Cuộc Duy tân Minh Trị. | - Đưa Nhật Bản thoát khỏi sự lệ thuộc vào các nước Phương Tây, mở đường cho CNTB phát triển. |
| **1911** | - CM Tân Hợi | - Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, cổ vũ phong tro giải phong dân tộc ở Châu Á, mở đường cho CNTB phát triển. |
| **1914 – 1918** | - Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | - Kết thúc thời kì cận đại, mở đầu thời kì hiện đại. |

**Phần HAI: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917 – 1945)**

**CHƯƠNG I:**

**CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 - CÔNG CUỘC**

**XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921 – 1941)**

***BÀI 9***

**CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG**

**I. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917:**

**1/ Nước Nga trước cách mạng:**

***a. Chính trị:*** Đầu TK XX Nga vẫn là nước quân chủ chuyên chế, đứng đầu là Nga hoàng.

***b. Kinh tế:*** Lạc hậu, kiệt quệ vì chiến tranh, nạn đói, công – nông nghiệp đình đốn.

***c. Xã hội:*** Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Phong trào phản đối chiến tranh đòi lật đổ Nga hoàng diễn ra khắp nơi.

**2/ Từ cách mạng tháng Hai đến cách mạng tháng Mười:**

**a) Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917:**

- 2/1917 cách mạng Dân chủ tư sản bùng nổ. Mở đầu là cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Ptơrôgrat. Phong trào nhanh chóng lan rộng trong cả nước. Chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng bị lật đổ, Nga trở thành nước Cộng hòa.

**b) Cách mạng tháng Mười Nga:**

- Sau CM tháng Hai, ở Nga tồn tại 2 chính quyền song song: *Chính phủ tư sản lâm thời* (tư sản) và *Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính* (vô sản).

- Trước tình hình đó Lênin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định đường lối của cách mạng Nga là *CM XHCN*

- Diễn biến khởi nghĩa:

+ Đêm 24/10/1917 khởi nghĩa bùng nổ và thắng lợi ở Pêtơrôgrat………………………………...

+ Đầu 1918 cách mạng thắng lợi trên cả nước, chính quyền *Xô viết* được thành lập từ trung ương đến địa phương.

**II. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga:**

***a. Với nước Nga:*** Đập tan ách áp bức bóc lột của *phong kiến, tư sản Nga* ,giải phóng *công nhân và nhân dân lao động.* Đưa công nhân và nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng *chế độ xã hội chủ nghĩa. (Phong Kiến và Tư sản khép lại)*

***b. Với thế giới:*** Làm thay đổi cục diện thế giới. Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

***Câu hỏi củng cố:***

1. **Vì sao năm 1917 ở Nga xuất hiện hai cuộc cách mạng?**

*- CM Tháng 2 / 1917 đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế (Nga hoàng) và dẫn tới tình trạng hai chính quyền song song tồn tại: Chính phủ tư sản lâm thời và Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính.*

***⟹ Hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau nên không thể cùng tồn tại lâu dài.***

*- Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định mục tiêu và đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa (lật đổ chính quyền tư sản lâm thời). Thiết lập chính quyền thống nhất trong toàn quốc của Xô Viết, đưa nước Nga bước vào thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

***⟹ Cách mạng tháng Mười bùng nổ (24-10-1917)***

1. **Vai trò của Lê nin đối với cuộc cách mạng tháng 10 Nga?**

*- Một vị lãnh tụ, người giơ cao ngọn cờ cách mạng*

*- Trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng tháng 10 đi đôi với trọng trách to lớn tại quốc tế cộng sản.*

*- Đã sáng suốt vực dậy nền kinh tế Nga sau chiến tranh (vốn thiệt hại nặng nề), từng bước thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần ở Nga và khôi phục vị trí tại trường thế giới.*

*-Ông quan tâm đến vai trò và lợi ích của giai cấp công nhân trước và sau chiến tranh,chính vì vậy ông nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía quần chúng. Làm tốt vai trò của người lãnh đạo đất nước.*

***Sau CM tháng 10, tháng 7/1920, Bác Hồ đã đọc luận cương về dân tộc và thuộc địa của Lê Nin => Ảnh hưởng con đường CM VN***

***BÀI 10***

**LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)**

**I. Chính sách kinh tế mới (NEP) và công cuộc khôi phục kinh tế:**

**1/ Chính sách kinh tế mới (NEP):**

***a. Hòan cảnh lịch sử***

- Năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn: nền kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng, tình hình chính trị - xã hội không ổn định, bạo loạn xảy ra khắp nơi.

- Tháng 3/1921, V.I. Lênin *đề xướng Đảng Bôsêvích Nga thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP).*

***b. Nội dung:***

- Nông nghiệp: *thuế lương thực nộp bằng hiện vật*.

- Công nghiệp: Khôi *phục công nghiệp nặng*, tư nhân hóa xí nghiệp dưới 20 công nhân. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư.

- Thương nghiệp: Cho phép tự do buôn bán, phát hành đồng rúp mới.

🡺 Thực chất chính sách kinh tế mới là chuyển từ nền kinh tế *độc quyền* sang nền kinh tế *nhiều thành phần, có sự kiểm soát của nhà nước*

***c. Tác dụng - ý nghĩa***

- Hoàn thành khôi phục kinh tế.

- Là bài học *đối với công cuộc xây dựng XHCN cho nhiều nước*.

**2/ Sự thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết:**

- Tháng 12/1922 , Liên Bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được thành lập gồm 4 nước cộng hòa, đến năm 1940 có thêm 11 nước.

**II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 – 1941):**

**1/ Những kế hoạch 5 năm đầu tiên:**

- ***Công nghiệp*** :Thực hiện công nghiệp hóa XHCN theo đường lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

- ***Nông nghiệp:***Tiến hành Tiến hành tập thể hóa nông nghiệp.

- **Văn hóa-giáo dục:** Thanh toán nạn mù chữ, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân và nền văn hóa – nghệ thuật Xô viết.

- ***Xã hội:*** Các giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ, chỉ còn 2 giai cấp lao động là công nhân, nông dân tập thể cùng tầng lớp trí thức XHCN.

- ***Hạn chế:*** Ban lãnh đạo Liên Xô đã phạm phải những sai lầm, thiếu sót như: Không coi trọng nguyên tắc tự nguyện, chưa chú ý đúng mức việc đảm bảo và nâng cao đời sống nhân dân.

**2/ Quan hệ ngoại giao của Liên Xô:**

- Xác lập quan hệ ngoại giao với một số nước láng giềng châu Á, châu Âu.

- Từng bước phá vỡ chính sách bao vây cấm vận, cô lập kinh tế ngoại giao của các nước đế quốc.

***Câu hỏi củng cố:***

1. *Tác động của chính sách kinh tế mới với nước Nga giai đoạn 1921-1925?*

*Tạo biến đổi XH to lớn, nâng cao đời sống nhân dân*

*Xây dựng tiềm lực quốc gia hùng mạnh bảo vệ Tổ Quốc*

*\*\*\*\*\**

***BÀI 12***

**NƯỚC ĐỨC GIỮA HAI THẾ CHIẾN (1929 – 1939)**

**1. Khủng hoảng kinh tế và quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền**

- 1929: Khủng hoảng kinh tế thế giới tác động nặng nề đến nước Đức: sản xuất công nghiệp giảm, thất nghiệp tăng*, biểu tình?*… 🡺 mâu thuẫn xã hội gay gắt

- Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội (gọi tắt là Đảng Quốc Xã) do Hitler đứng đầu ngày càng lớn mạnh đã chủ trương:

+ Kích động chủ nghĩa phục thù, chống cộng sản và phân biệt chủng tộc.

+ Tuyên truyền thiết lập chế độ độc tài, phát xít.

- 30/1/1933: Hit-le lên làm thủ tướng, lập chính phủ mới ⭢ CNPX thắng thế ở Đức.

**2/ Chính sách cai trị của Hitler:**

- Hítle đã thiết lập nền chuyên chế độc tài khủng bố công khai với chính sách đối nội cực kì phản động và đối ngoại hiếu chiến xâm lược.

+ Đối nội:

⬥ Về chính trị: Công khai *khủng bố* các đảng phái dân chủ tiến bộ, đặt ĐCS ra ngoài vòng pháp luật.

⬥ Về kinh tế: tổ chức theo hướng *tập trung, mệnh lệnh, phục vụ quân sự*, phục vụ nhu cầu quân sự.

+ Đối ngoại:

⬥ Tuyên bố rút khỏi *Hội Quốc liên* để được tự do hành động.

⬥ Ra lệnh tổng động viên , tuyên bố thành lập quân đội thường trực,, xây dựng nước Đức trở thành một trại lính khổng lồ.

⬥ Ký với Nhật “Hiệp ước chống QTCS”, hình thành khối phát xít Đức – Ý – Nhật.

- Mục tiêu: Nhằm tiến tới phát động cuộc chiến tranh để phân chia lại TG.

**BÀI 13** **:** **NƯỚC MĨ GIỮA HAI THẾ CHIẾN (1918 – 1939)**

**1/ Cuộc khủng hoảng kinh tế thừa:**

- Cuối tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng bùng nổ ở Mĩ, bắt đầu từ lĩnh vực *kinh tế*., rồi lan nhanh sang các ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

- Cuộc khủng hoảng tàn phá nghiêm trọng nền kinh tế Mĩ. Năm 1932, sản lượng công nghiệp còn 53,8% (so với 1929), 75% dân trại bị phá sản, hàng chục triệu người thất nghiệp, …

- Mâu thuẫn xã hội gay gắt, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lan rộng trong cả nước.

**2/ Chính sách mới (New deal) của Tổng thống Roosevelt:**

**- Nội dung:**

**+** Để đưa Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mĩ Rudơven đã đề ra một hệ thống các chính sách, biện pháp trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính, chính trị - xã hội, được gọi chung là *Chính sách mới.*

+ Chính sách mới bao gồm một loạt các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp,… dựa trên sự can thiệp tích cực của Nhà nước.

**- Tác dụng:**

+ Chính sách mới của Tổng thống Rudơven đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch và duy trì chế độ dân chủ tư sản ở Mĩ.

- Về đối ngoại: Thực hiện chính sách “láng giềng thân thiện” , thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô (11/1933). Trung lập với các xung đột quân sự bên ngoài nước Mỹ.

***BÀI 14***

**NƯỚC NHẬT GIỮA HAI THẾ CHIẾN (1918 – 1939)**

**1/ Khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản:**

**\*** Nguyên nhân**:** Dothị trường chứng khoán Mĩ khủng hoảng 🠦kinh tế Nhật Bản giảm sút trầm trọng.

**\*** Biểu hiện**:**

+ Sản xuất công nghiệp đình đốn, công nhân thất nghiệp

+ Nông dân phá sản, đói kém.

🡺 Mâu thuẫn xã hội gay gắt

**2/ Quá trình quân phiệt hóa nhà nước:**

- Để thoát khỏi khủng hoảng giới cầm quyền Nhật chủ trương *quân phiệt hoá bộ máy nhà nước*, gây chiến tranh xâm lược.

- Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật *kéo dài suốt thập niên 30*

- Cùng với quá trình quân phiệt hóa, tăng cường chạy đua vũ trang, Nhật đẩy mạnh chiến tranh *xâm lược TQ*

⇨ Nhật Bản trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á và trên thế giới.

**3/ Nhân dân Nhật đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt:**

Trong những năm 30 của thế kỉ XX, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức như biểu tình, thành lập Mặt trận nhân dân và cả các cuộc phản chiến trong quân đội, góp phần làm chậm quá trình quân phiệt hóa bộ máy Nhà nước ở Nhật.

**CHƯƠNG III: CÁC NƯỚC CHÂU Á GIỮA HAI THẾ CHIẾN (1918 – 1939)**

***BÀI 15***

**PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ (1918 – 1939)**

**I/ Phong trào Ngũ Tứ và sự thành lập Đảng CS Trung Quốc:**

**- Nguyên nhân:**

+ Ngày 4/5/1919, đã nổ ra cuộc biểu tình của 3000 học sinh, sinh viên yêu nước Bắc Kinh nhằm phản đối âm mưu xâu xé, nô dịch TQ của các nước đế quốc.

+ Phong trào nhanh chóng lan rộng trong cả nước, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân.

**- Ý nghĩa lịch sử:**

+ Phong trào có ý nghĩa to lớn trong lịch sử TQ, mở đầu cao trào chống đế quốc, chống phong kiến ở TQ.

+ Đánh dấu bước chuyển từ cách mạng …………………………… sang cách mạng……………. ………………... Giai cấp công nhân TQ bước lên vũ đài chính trị với tư cách một lực lượng cách mạng độc lập và dần lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân TQ.

- Tháng 7/1921, Đảng Cộng sản ra đời.

**II. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ (1918 – 1929):**

**\*** Nguyên nhân**:** Sau Thế chiến I, thực dân Anh tăng cường bóc lột nhân dân Ấn Độ ⭢ mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt .

**\*** Diễn biến**:**

- 1918 - 1922: Phong trào đấu tranh dâng cao khắp Ấn Độ.

- Lãnh đạo: ……………………………………………………………………………………..

- Đường lối …………………………………………………………………………………….

- Hình thức đấu tranh: ………………………………………………………………………….

- Lực lượng tham gia: nông dân, công nhân, thị dân.

**\*** Tháng 12/1925 Đảng Cộng sản Ấn Độ được thành lập.

***BÀI 16***

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI THẾ CHIẾN (1918 – 1939)**

**I. Tình hình các nước Đông Nam Á sau Thế chiến I:**

**2/ Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á:**

Sau Thế chiến I, phong trào giành độc lập dân tộc phát triển mạnh với sự lãnh đạo của các giai cấp:

***Giai cấp tư sản***: ngày càng lớn mạnh lãnh đạo phong trào đấu tranh với các mục tiêu: đòi quyền tự do kinh doanh, đòi tự chủ chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong trường học.

***Giai cấp vô sản***: Bắt đầu phát triển từ thập niên 20 với sự ra đời của các đảng cộng sản nhanh chóng lãnh đạo phong trào dân tộc với các hình thức: bãi công, khởi nghĩa vũ trang …

**II. Phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á:**

**2/ Lào, Campuchia:**

|  | **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** | **Nhận xét chung** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lào** | **Ong Kẹo và Comanđam** | Kéo dài 30 năm | *Cao nguyên Bô-lô-ven* | *Bại* | * *Phong trào phát triẻn mạnh mẽ* * *Mang tính tự phát, lẻ tẻ nên thất bại* * *Thiếu tính tổ chức, người dẫn dắt* * *Mục tiêu: Chống Pháp giành độc lập* * *Hình thức: khởi nghĩa vũ trang* * *Có sự liên minh VN, Lào, Campu-chia* * *Từ 1930, đều do ĐCS Đông Dương lãnh đạo, tạo nên sự phát triển mới của CM Đông Dương* |
| Chậu Pa-chay | 1918 - 1922 | *Bắc Lào, Tây Bắc VN* | *Bại* |
| **Campuchia** | Phong trào chống thuế. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Rôlêphan. | 1925 - 1926 | *Prây-veng, Công-pông Chàm, Công-pông Chơ-năng* | *Bại* |

**CHƯƠNG IV - BÀI 17: THẾ CHIẾN THỨ HAI (1939 – 1945)**

**I. Con đường dẫn đến chiến tranh:**

1/ **Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược:**

*\** ***Thập niên 30, phe Trục Berlin – Roma – Tokyo hình thành*** và gây chiến tranh xâm lược: Nhật xâm lược toàn lãnh thổ Trung Quốc; Ý chiếm tiơpta và cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban Nha; Đức: sau khi lên cầm quyền, chính phủ Hít-le ngày càng ngang nhiên xóa bỏ hòa ước Véc-xai, hướng tới thành lập nước” Đại Đức”.

***\* Thái độ của Anh – Pháp – Mỹ:***

- Anh – Pháp: thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm đẩy chiến tranh về phía Liên Xô

- Mỹ: chủ trương không can thiệp vào các sự kiện ngoài châu Mỹ.

***\* Thái độ của Liên Xô:*** coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương liên kết với Anh, Pháp để chống phát xít, kiên quyết đứng về phía các nước bị CNPX xâm lược.

**2/ Từ Hội nghị Muyních đến chiến tranh thế giới:**

3/1938, Đức xâm chiếm và sáp nhập Ao, sau đó gây ra vụ Xuyđét để thôn tính Tiệp Khắc.

9/1938, Hội nghị Muyních được triệu tập với sự tham gia của Anh, Pháp, Đức, Italia đã ký hiệp định trao Xuyđét của Tiệp Khắc cho Đức, đổi lấy việc Hít –le cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở Châu Âu.

3/1939, Hít –le thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc, ráo riết chuẩn bị tấn công Ba Lan.

**II. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II BÙNG NỔ VÀ LAN RỘNG Ở CHÂU ÂU (TỪ THÁNG 9/1939 ĐẾN 9/1940):**

**1/ Phát xít Đức rấn công Ba Lan và xâm chiếm Châu Âu (9/1939 – 6/1941):**

* 1/9/1939, Đức tấn công Ba Lan. Hai ngày sau, Anh và Pháp buộc phải tuyên chiến với Đức🡪Thế chiến II bùng nổ. Với ưu thế vượt trội, Đức áp dụng chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” và chỉ trong gần 1 tháng đã chiếm được Ba Lan.
* 4/1940, Đức chuyển hướng tấn công Phía Tây, nhanh chóng chiếm được hầu hết các nước tư bản Châu Au và đánh thẳng vào nước Pháp. Pháp nhanh chóng bại trận.
* 7/1940, Đức tấn công Anh nhưng bị tổn thất nặng nề. Kế hoạch đổ bộ vào nước Anh không thực hiện được

**2/ Phe phát xít bành trướng ở Đông và Nam Au (9/1940 -6/1941):**

* 9/1940, tại Béclin Đức-Ý- Nhật kí hiệp ước Tam cường nhầo nước A.m trợ giúp lẫn nhau và phân chia thế giới.
* 10/1940, Đức chuyển sang thôn tính các nước Đông Au và Nam Phi: chiếm đóng Rumani, Hunggari, Bungari; thôn tính Nam Tư và Hy Lạp.
* Hè 1941, phe phát xít đã chiếm phần lớn Châu Âu, chuẩn bị tấn công Liên Xô.

**III. CHIẾN TRANH LAN RỘNG KHẮP THẾ GIỚI (TỪ 6/1941 – 11/1942):**

**1. Phát xít Đức tấn công Liên Xô. Chiến sự ở Bắc Phi:**

***a. Đức tấn công Liên Xô:***

- 22/6/1941, Đức bất ngờ tấn công Liên Xô, bao vây Lêningrát, chiếm Kiép và đe dọa Mat-xcơ-va.

- 12/1941, Nhân dân Liên Xô bảo vệ thành công Mat-xcơ-va, làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của Hitler.

- 1942, Đức chuyển hướng đánh Xtalingarat nhằm chiếm vùng lương thực, dầu mỏ, than đá quan trọng nhất của Liên Xô, nhưng hơn 2 tháng vẫn không chiếm được.

***b. Chiến sự ở Bắc Phi:***

- 9/1940, Quân Ý tấn công Ai Cập. Cuộc chiến ở thế giằng co.

- 10/1942, Liên quân Anh - Mỹ giành thắng lợi ở En A-la-men (Ai Cập) và chuyển sang phản công.

**2/ Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ:**

- 9/1940, Nhật vào Đông Dương🡺 quan hệ Mỹ – Nhật căng thẳng.

- 7/12/1941, Nhật bất ngờ tấn công Mỹ ở Trân Châu cảng 🡺 Mỹ tuyên chiến với Nhật, Đức, Ý - chiến tranh lan rộng toàn thế giới.

- Nhật tấn công ồ ạt vào Đông Nam Á và bành trướng Thái Bình Dương, nhưng tới năm 1942 thì bị chững lại do những khó khăn của Nhật và sự phản kháng quyết liệt của nhân dân Trung Quốc và nhiều nước khác.

**3/ Khối Đồng minh chống phát xít hình thành:**

\* Dựa trên những nhân tố: Những hành động tàn bạo của CNPX, sự tham chiến của Liên Xô, sự thay đổi thái độ chính trị của Mĩ, Anh

*\* 01/01/1942*, Mặt trận đồng minh chống phát xít được thành lập gồm 26 nước (đứng đầu là Liên Xô, Mỹ, Anh) thông qua Tuyên ngôn Liên hợp quốc cam kết cùng nhau chống phát xít.

**IV.QUÂN ĐỒNG MINH CHUYỂN SANG PHẢN CÔNG. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II KẾT THÚC (11/1942 – 8/1945):**

**1/ Quân Đồng minh phản công (11/1942 – 8/1945):**

***\* Mặt trận Xô – Đức:***

- 11/1942, Hồng quân Liên Xô phản công tại Stalingrad thành công. Từ đây phe Đồng minh chuyển sang tổng tấn công.

- Tiếp đó, Hồng quân Liên Xô đánh bại cuộc phản công của Đức tại vòng cung Cuốcxcơ, đánh tan 30 sư đoàn Đức.

***\* Mặt trận Bắc Phi*:** Từ tháng 3 đến tháng 5/1943 Liên quân Anh - Mỹ đã quét sạch quân phát xít ra khỏi lục địa Châu Phi.

***\* Ở Ý:***sau khiLiên quân Anh - Mỹ chiếm đảo Xi-xi-li-a và bắt giam Mutxôlini, một chính phủ mới được thành lập. Phát xít Ý sụp đổ. Sau đó, Đức điều quân sang cầm cự đến 5/145 mới chịu khuất phục.

**\* *Ở Thái Bình Dương*:** Sau trận thắng ở Gu-a-đan-ca-na (8/1942 – 1/1943), Mĩ chuyển sang phản công đánh chiếm các đảo ở Thái Bình Dương.

**2/ Phát xít Đức bị tiêu diệt. Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc:**

***\* Phát xít Đức bị tiêu diệt***

- Đầu 1944, sau cuộc tổng phản công, Hồng quân Liên Xô đã quét sạch quân xâm lược ra khỏi lãnh thổ, tiến vào giải phóng các nước Đông Au và tiến sát biên giới Đức.

- Hè 1944, liên quân Đồng minh mở mặt trận thứ hai ở Tây Au, giải phóng toàn bộ nước Pháp, Bỉ, Hà Lan, Lucxămbua và chuẩn bị tấn công Đức.

- 2/1945, Liên Xô, Mĩ, Anh họp Hội nghị tại Ianta đã phân chia khu vực chiếm đóng nước Đức và Châu Au, tổ chức lại thế giới sau chiến tranh, Liên Xô cam kết sẽ chống Nhật sau khi Đức đầu hàng.

- 2/1945, quân Đồng minh tấn công Đức phía Tây. 4/1945, Liên Xô tấn công Béclin🡪 Hít-le tự sát.

- 9/5/1945, Đức đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh chấm dứt ở Châu Au.

***\* Nhật Bản đầu hàng:***

- 1944, Liên quân Mỹ – Anh đánh chiếm Miến Điện và Philippin.

- 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến và tấn công quân Nhật ở Mãn Châu.

- Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hirôsima (6/8/1945) và Nagaxaki (9/8/1945) giết hại hàng chục vạn người.

- 15/8/1945, Nhật đầu hàng không điều kiện 🡪 Thế chiến II kết thúc.

**III. Kết cuộc của Thế chiến thứ hai:**

* Thế chiến II kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của phát xít Đức, Ý, Nhật. Thắng lợi đó thuộc về các dân tộc đã kiên cường chống phát xít, trong đó Liên Xô, Mỹ, Anh đóng vai trò quyết định.
* Thế chiến II đã để lại hậu quả nặng nề đối với nhân loại: hơn 70 quốc gia bị lôi vào vòng chiến với 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, nhiều thành phố, cơ sở kinh tế bị tàn phá…
* Thế chiến II kết thúc đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới

**BÀI 18: SƠ KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917 – 1945)**

1. **Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại:**

| Thời gian | Sự kiện | Diễn biến chính | Kết quả – ý nghĩa |
| --- | --- | --- | --- |
| **NƯỚC NGA – LIÊN XÔ** | | | |
| **2/1917** | Cách mạng dân chủ tư sản | * Tổng bãi công chính trị ở Pêtrôgrat * Khởi nghĩa vũ trang * Nga hoàng bị lật đổ | * Lật đổ chế độ Nga hoàng, tồn tại 2 chính quyền. * CM DCTS kiểu mới. |
| **10/1917** | Cách mạng xã hội chủ nghĩa | * 24/10 khởi nghĩa ở thủ đô. * 25/10 quân khởi nghĩa chiếm Cung điện Mùa Đông. Cách mạng thắng lợi. | - Lập chính quyền Xô viết.  - G/c cg nhân cầm quyền.  - Anh hưởng đến phong trào cách mạng thế giới |
| **CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA** | | | |
| **10/1929 – 1933** | Khủng hoảng kinh tế | 29/10/1929 khủng hoảng tài chính bùng nổ ở Mỹ 🡪 khủng hoảng kinh tế toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa | Hình thành chủ nghĩa phát xít đe dọa hòa bình thế giới |
| **01/1933** | Đảng Quốc xã lên cầm quyền ở Đức | -30/01/1933 Hitler làm Thủ tướng  - 1934 Hitler tự xưng Quốc trưởng suốt đời | Đức trở thành nước phát xít chuẩn bị chiến tranh xâm lược. |
| **CÁC NƯỚC CHÂU Á** | | | |
| **5/1919** | Phong trào Ngũ Tứ | 04/5/1919 học sinh sinh viên Bắc kinh biểu tình phản đối hòa ước Versaille | Mở đầu cao trào CM chống ĐQ phong kiến.  Công nhân TQ lần đầu tiên xuất hiện trên vũ đài chính trị như 1 lực lượng độc lập. |
| **1925 – 1927** | Chiến tranh Bắc phạt | ĐCS và QDĐ hợp tác đánh đổ các thế lực quân phiệt Bắc TQ | Các tập đoàn quân phiệt Bắc TQ bị tiêu diệt |
| **1927 – 1937** | Nội chiến Quốc – Cộng | 12/4/1927 TGT tiến hành vụ thảm sát Thượng Hải mở đầu cuộc chiến tiêu diệt ĐCS. | Nhật xâm lược, 2 đảng chấm dứt nội chiến, tiến hành kháng chiến chống Nhật. |
| **1930 – 1931** | Phong trào bất hợp tác ở An Độ | 1930 Gandhi phát động phong trào phản đối chính sách độc quyền muối của Anh. | Liên kết các lực lượng chính trị thành Mặt trận thống nhất. |

1. Những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại:

1/ Những tiến bộ KHKT tạo ra chuyển biến quan trọng trong sản xuất vật chất của nhân loại.

2/ Chủ nghĩa xã hội được xác lập ở 1 nước đầu tiên trên thế giới.

3/ Phong trào CM thế giới bước sang thời kỳ mới chịu sự ảnh hưởng của LX và Quốc tế III.

4/ Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.

5/ Thế chiến II là chiến tranh lớn nhất, tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại

**PHẦN III: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**

**CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX**

***BÀI 19***

**NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC**

**( TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)**

**I. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

**1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**

**- Về chính trị:** các vua triều Nguyễn ra sức khôi phục chế độ QC chuyên chế nhưng chế độ phong kiến đã suy yếu khủng hoảng.

**- Kinh tế:** ngày càng sa sút, tài chính ngày càng khó khăn...

- **Về đối ngoại:** sai lầm trong chính sách cấm đạo đã làm rạn nứt *khối đoàn kết dân tộc, gây bất lợi cho sự nghiệp kháng chiến sau này.*

**- Quốc phòng:** yếu kém, lạc hậu

**- Về xã hội:** các cuộc *khởi nghĩa* chống lại triều đình nổ ra khắp nơi...

***\*Nhận xét:***

- Chính trị, kinh tế, đối ngoại-quốc phòng, xã hội đều lạc hậu; chứa đựng nhiều mâu thuẫn, khối đoàn kết dân tộc bị rạn nứt.

- Sức nước suy kiệt...

-> Là ĐK chủ quan có lợi cho âm mưu XL của Pháp ...

-> ĐK Khách quan: Pháp chuyển sang CNĐQ nhu cầu về NL, nhiên liệu, thị trường...cao, có chuẩn bị chu đáo...

**2. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

***- Âm mưu của Pháp:*** “Đánh nhanh *thắng nhanh*” -> chọn Đà nẵng để tấn công đầu tiên.

***-Diễn biến:***

+ Chiều 31/8/1858, liên quân Pháp-TBN dàn trận trước cửa biển *Đà Nẵng.*

+ Sáng 1/9/1858, liên quân Pháp – *Tây Ban Nha* tấn công Đà Nẵng.

+ Quân dân ta anh dũng chống trả, đẩy lùi các cuộc tấn công của địch, thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", gây cho địch nhiều khó khăn .

***-Kết quả:***

+ Quân Pháp - TBN bị cầm chân suốt *5 tháng* trên bán đảo Sơn Trà.

+ Cuộc kháng chiến bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kì từ năm 1859 đến năm 1862.**

**1. Kháng chiến ở Gia Định**

- ***Âm mưu của Pháp:*** Bao vây kinh tế của triều đình và lập cơ sở mở rộng chiến tranh.

***- Diễn biến:***

+ Ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành *Gia Định.*

+ Quân triều đình tan rã nhanh chóng.

+ Các đội dân binh chiến đấu ngoan cường, gây cho địch nhiều khó khăn...->Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài: “chinh phục *từng gói nhỏ*.”.

+ 3/1860, Nguyễn Tri Phương vào Gia Định nhưng chỉ chú trọng xây dựng Đại đồn *Chí Hòa*, không chủ động *tấn công* Pháp.

***- Kết quả:*** Pháp bị sa lầy ở Đà nẵng và Gia Định “tiến thoái lưỡng nan”, triều đình có sự phân hóa, tư tưởng chủ hòa lan rộng, lòng người li tán.

**2. Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kì. Hiệp ước 5/6/1862**

- 23/2/1861, Pháp tấn công và chiếm Đại Đồn Chí Hoà.

-Tiếp đó Pháp chiếm luôn Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), *Vĩnh Long* (23/3/1862).

- Cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh, đặc biệt khởi nghĩa *Nguyễn Trung Trực*, gây cho Pháp nhiều khó khăn.

- 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước *Nhâm Tuất* nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kì.

**3. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp**

- Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Tây tiếp tục dâng cao, dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, khởi nghĩa vũ trang, liên minh với Campuchia)

- Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...

- Do tương quan lực lượng chênh lệch, vũ khí thô sơ nên các phong trào đều thất bại.

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**1.Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng tấn công đầu tiên ?**

- Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng.

- Có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh chóng cuộc xâm lược Việt Nam.

- Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng được giáo dân ủng hộ.

**2. Vì sao đầu năm 1859 Pháp lại đánh vào Gia Định mà không đánh ra Bắc Kì?**

- Gia Định xa Trung Quốc sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.

- Xa kinh đô Huế, sẽ tránh được sự tiếp viện của của triều đình Huế.

- Chiếm được Gia Định coi như chiếm được kho lúa gạo của triều đình Huế, gây khó khăn cho triều đình.

- Đánh xong Gia Định, sẽ theo đường sông Cửu Long, đánh ngược lên Campuchia và làm chủ lưu vực sông Mê-Kông.

- Pháp phải hành động gấp, vì: Anh sau khi chiếm Singapo và Hương Cảng cũng đang ngấp nghé chiếm Sài Gòn.

**3. Em đánh giá như thế nào về Hiệp ước Nhâm Tuất, về triều đình Nguyễn qua việc kí kết Hiệp ước này?**

- Đây là 1 hiệp ước mà theo đó VN phải chịu nhiều thiệt thòi, vi phạm chủ quyền lãnh thổ của VN.

- Hiệp ước chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng TD Pháp.

**4. Từ sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kì có điểm gì mới?**

Những nét mới:

- Độc lập với triều đình.

- Vừa chống Pháp vừa chống Phong Kiến (…)

- Gặp nhiều khó khăn do thái độ không hợp tác của triều đình.

***BÀI 20***

**CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**I. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kì**

**1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất.(HS đọc sách)**

**2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873)**

- Việc đánh chiếm Bắc Kì và toàn bộ Việt Nam là chủ trương lâu dài của TD Pháp, nên do thực lực chưa đủ mạnh nên Pháp tiến hành từng bước.

- Sau khi thiết lập bộ máy *cai trị* Nam Kì, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kì.

- Pháp dựng lên vụ “Đuypuy” ở Hà Nội (cho Đuypuy” gây rối trên sông Hồng)

- (20/11/1873), Pháp đánh thành Hà Nội, chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kì (từ 23/11 đến 12/12/1873).

**3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 - 1874**

- Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng.

- Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã *hi sinh.*

- Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình.

- Trận Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê *bị tiêu diệt,* Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế.

- Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) được ký, quân Pháp rút *khỏi Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì*, đổi lại triều đình dâng sáu tỉnh Nam Kì cho Pháp.

**II. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kì và Trung Kì trong những năm 1882 - 1884**

**1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 - 1883)**

- Bối cảnh: Kinh tế TBCN ở Pháp ngày càng phát triển.

- Năm 1882, Pháp đánh ra Bắc Kì lần *thứ hai.*

+ 1882, vin cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc.

+ 3/4/1882, Pháp đổ bộ *lên Hà Nội.*

+ 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội.

+ 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định...

**2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì kháng chiến**

- Hà Nội: quan quân triều đình do *Hoàng Diệu*.chỉ huy chiến đấu anh dũng bảo vệ thành.

- Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc.

- Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.

- Sự phối hợp kháng chiến của nhân dân ta dẫn đến chiến thắng *tại Cầu Giấy* (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận.

**III. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884**

**1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An( HS đọc sách)**

**2. Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**

- 25/8/1883, nhà Nguyễn phải kí Hiệp ước Hácmăng với Pháp, Việt Nam bị chia làm ba kì, trong đó Trung Kì gồm các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà được giao cho triều đình Huế quản lý.

- 6/6/1884, Pháp lại thay Hiệp ước Hácmăng bằng Hiệp ước Patơnốt, chính thức áp đặt nền bảo hộ trên toàn bộ nước Việt Nam. ***VN trở thành nước thuộc địa nửa PK***

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**1.Em hãy rút ra nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong giai đoạn 1858 - 1884?**

**- Nguyên nhân khách quan:**

+ Pháp có lực lượng mạnh, tinh nhuệ,vũ khi hiện đại.

+ Pháp quyết tâm xâm lược vì chế độ phong kiến của ta đang khủng hoảng, suy yếu.

**- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Nhà Nguyễn không có khả năng và ý muốn tập hợp, đoàn kết, tổ chức lãnh đạo nhân dân chống ngoại xâm như các triều đại phong kiến trước đó.

+ Triều Nguyễn sợ giặc nên trong quá trình chiến đấu nặng về phòng thủ, cầu hòa, đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác.

+ Vua quan nhà Nguyễn bảo thủ, cố chấp, không chịu đổi mới nên khước từ mọi đề nghị cải cách, duy tân đất nước.

+ Nền quân sự nước ta lạc hậu,  quân lính không được trang bị đầy đủ, không được huấn luyện thường xuyên, tinh thần yếu kém bạc nhược.

**2. Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong giai đoạn 1858 - 1884?**

- Gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

- Làm chậm quá trình xâm lược của thực dân Pháp khiến chúng phải mất gần 30 năm mới bình định được Việt Nam.

- Cổ vũ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân ta.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các giai đoạn cách mạng về sau.

**3. Bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay:**

- Bài học về kế thừa và phát huy tinh thần yêu nước bất khuất của dân tộc

- Bài học về xây dựng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, lấy giáo dục làm quốc sách hàng đầu, tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực; mở cửa giao lưu với bên ngoài nhằm tiếp thu trình độ khoa học - kỹ thuật, quản lý,...

- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào dân, lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm mục tiêu cao nhất.

- Kiên quyết chống lại mọi âm mưu xâm phạm độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ...

***Bài 21***

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX (t1)**

**I. Phong trào Cần vương bùng nổ.**

**1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.**

**\* Nguyên nhân:**

- Sau hai hiệp ước Hácmăng và Patơnốt Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kì, Trung Kì.

- Phong trào chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước, nhân dân các địa phương đấu tranh sôi nổi.

**\*Diễn biến:**

- Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái .....................do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công Pháp ở toà........................, đồn ..............................đêm 4 rạng 5/7/1885, nhưng thất bại.

- Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra .....................(Quảng Trị), lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước chống Pháp.

**\* Ý nghĩa:**

Chiếu Cần vương làm bùng lên phong trào đấu tranh của nhân dân, trở thành phong trào sôi nổi suốt những năm cuối thế kỉ XIX.

**2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương**

**a) Giai đoạn 1:Từ năm 1885 đến năm 1888**

**- Lãnh đạo:** Tôn Thất Thuyết, vua ...........................cùng các sĩ phu yêu nước.

**- Lực lượng tham gia:** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.

**- Địa bàn hoạt động:** Từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất ở………………………………………

**- Khởi nghĩa tiêu biểu:** Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....

- Cuối năm 1888, do sự phản bội của....................................., vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và lưu đày sang Angiêri.

**b) Giai đoạn 2: Từ năm 1889 đến năm 1896.**

**\* *Lãnh đạo*:** Các văn thân, sĩ phu yêu nước.

**\**Lùc lượng tham gia:*** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.

***\*Địa bàn hoạt động:*** Phạm vi thu hẹp dần, quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn ở ...........................................

**\**K/n tiêu biểu:*** ...........................................................................Năm 1896, Pháp dập tắt khởi nghĩa Hương Khê, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương.

\****Mục tiêu:*** Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.

***\*Tính chất:*** phong trào Cần Vương là phong trào yêu nước của nhân dân ta, diễn ra theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

**II. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX.**

**1. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892)**

**- Lãnh đạo:** Nguyễn Thiện Thuật

**- Căn cứ chính** ở Bãi Sậy (Hưng Yên),

**- Hoạt động chủ yếu:**

+ 1885 - 1887, nghĩa quân đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét, gây cho địch..................................

+ Từ 1888, bước vào.........................................., nghĩa quân di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh đồng bằng

**- Kết quả, ý nghĩa:** Căn cứ bãi Sậy và căn cứ Hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tít phải ra hàng giặc (8/1889).

- Để lại những kinh nghiệm trong tác chiến ở đồng bằng.

**2. Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887) (không dạy)**

**3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1886).**

***- Lãnh đạo:***...................................., Cao Thắng.

***- Căn cứ chính:*** Hương Khê (Hà Tĩnh), hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kì.

***- Hoạt động chủ yếu:***

+ Từ 1885 - 1888 chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực...

+ Từ 1888 - 1896, nghĩa quân ………………..quyết liệt, liên tục mở các cuộc………………., đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Chủ động tấn công thắng nhiều trận lớn nổi tiếng.

**-** Kết quả: Phan Đình Phùng hy sinh (12/1895): 1896, khởi nghĩa thất bại.

- Là cuộc khởi nghĩa ……………………….nhất trong phong trào Cần vương.

**4.Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)**

***- Nguyên nhân:***

+ Nông nghiệp sa sút…

+ Đời sống nông dân đồng bằng Bắc Kì khó khăn, một bộ phận phiêu tán lên Yên Thế.

***- Diễn biến:***

+ Từ 1884 - 1892, dưới sự chỉ huy của Đề Nắm, nghĩa quân xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.

+ Từ 1893 - 1897, do ………………lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang…

+ Từ 1898 - 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.

+ 1909 - 1913, Pháp mở cuộc tấn công, ……………….di chuyển liên tục từ nơi này sang nơi khác. 2/1913……………… bị sát hại, khởi nghĩa tan rã.

**- Ý nghĩa:** thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của …………………trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**1. Em hiểu thế nào về phong trào Cần Vương? Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của chiếu Cần Vương?**

\* ***Phong trào Cần Vương***: là phong trào phò vua, giúp vua Hàm Nghi chống giặc cứu nước.

\* ***Nội dung:***

* Tố cáo âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
* Lên án sự phản bội của một số quan lại, tính bất hợp pháp của triều đình Đồng Khánh do Pháp mới dựng lên.
* Khích lệ sĩ phu, văn thân và nhân dân cả nước quyết tam kháng chiến chống Pháp đến cùng.
* Chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân ra sức giúp vua vì mục tiêu đánh Pháp, khôi phục nền độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến có vua hiền, vua giỏi.

**2. Em hãy đánh giá về phong trào Cần vương**

***Ưu điểm:***

* Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân; tranh thủ sự giúp đỡ mọi mặt của đồng bào.
* Biết sử dụng các phương thức tác chiến linh hoạt, khai thác sức mạnh tại chỗ, phát huy tính chủ động sáng tạo trong cách đánh, lối đánh của cuộc chiến tranh.

***Hạn chế:***

* Chưa liên kết tập họp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng, tạo thành phong trào trong toàn quốc.
* Phong trào Cần Vương nổ ra lẻ tẻ, rời rạc; chưa tạo thành sự kết giữa các cuộc khởi nghĩa. Thể hiện tư duy phòng ngự bị động của ý thức hệ phong kiến: đào hào, đắp lũy, xây dựng căn cứ ở nơi cố định.

**3. Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa điển hình trong phong trào Cần Vương?**

- Bởi vì:

+ Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô rộng lớn, địa bàn rộng khắp 4 tỉnh Bắc, Trung Kì (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình).

+ Thời gian tồn tại hơn 10 năm.

+ Chế tạo được loại vũ khí tối tân: súng trường theo mẫu Pháp.

+ Có tổ chức tương đối chặt chẽ, lập nhiều chiến công, gây cho địch nhiều tổn thất.

+ Về quân sự, biết sử dụng những phương pháp tác chiến linh hoạt, chủ động sáng tạo trong quá trình chuẩn bị và giao chiến với quân địch.

**Chương II: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH**

**THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)**

***Bài 22***

**XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA**

**THỰC DÂN PHÁP**

**1.** **Những chuyển biến về kinh tế**

- Năm 1897, Pháp cử Đu-me làm toàn quyền ĐD và tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thư nhất ở VN với quy mô lớn.

***+Trong nông nghiệp:*** Pháp đẩy mạnh ....................................... lập đồn điền trồng lúa, cà phê...

+***Trong công nghiệp:*** Tập trung khai .................., một số ngành CN nhẹ, công nghiệp chế biến, vật liệu XD và dịch vụ ra đời.

+***Trong thương nghiệp:*** Pháp độc chiếm..........................., nguyên liệu và thu thuế.

+***Về GTVT:*** Xây dựng hệ thống đường sắt, đường bộ, cầu cảng. Nhằm phục vụ việc chuyên chở hàng hoá, nguyên liệu và phục vụ mục đích quân sự

+**Ngân hàng, thuế:** Pháp độc chiếm sản xuất giấy bạc-> thiết lập NGĐD, cho vay nặng lãi...

**- Tác động của cuộc khai thác:**

***Tích cực***

+ Hàng hóa nhiều hơn, cơ sở hạ tầng phát triển...

+ Phương thức SXTBCN được du nhập vào Việt Nam.

***Tiêu cực:***

+Không phát triển CN nặng: luyện kim, chế tạo máy.

+ Vẫn duy trì phương thức bóc lột PK trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống XH.

***-> VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.***

**2. Những chuyển biến về xã hội**

- Những chuyển biến về kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự chuyển biến về XH. Bên các giai cấp cũ xuất hiện các giai câp tầng lớp mới.

***- Các giai cấp cũ:***

+ **Địa chủ PK:** Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến giàu có dựa vào Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ bị đế quốc chèn ép, ít nhiều có tinh thần yêu nước.

**+ Nông dân:** có số lượng đông đảo nhất, họ bị áp bức, bóc lột nặng nề và bị cướp đoạt ruộng đất, cuộc sống khổ cực,họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia các cuộc đấu tranh.

***- Các giai cấp, tầng lớp mới:***

+**Công nhân:** xuất thân từ................., làm việc ở các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy..., bị bóc lột nặng nề…đời sống khổ cực, sớm có tinh thần.................., tích cực tham gia phong trào chống đế quốc, cải thiện đời sống.

+**Tầng lớp tư sản**: xuất thân từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chén ép.

+**Tầng lớp tiểu tư sản**: là chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do...

=> ***Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp trong lòng XHVN trở nên gây gắt hơn, với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộc vận động GPDT theo khuynh hướng mới.***

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**Điểm khác của giai cấp công nhân Việt Nam so với công nhân thế giới**

**- Hoàn cảnh ra đời:** ở các nước tư bản giai cấp công nhân ra đời từ sớm cuối thế kỷ 16 ở Việt Nam giai cấp công nhân ra đời do cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp cuối thế kỷ XIX.

- **Về nguồn gốc** công nhân ở các nước tư bản có nhiều nguồn gốc khác nhau thợ thủ công, nông dân ,ở Việt Nam công nhân xuất thân từ nông dân.

- **Kẻ thù** kẻ thù của giai cấp công nhân ở các nước tư bản là giai cấp tư sản ,ở Việt Nam kẻ thù của giai cấp công nhân là đế quốc, phong kiến ,và tư sản.

- **Tư tưởng** : công nhân Việt Nam sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản.

- Công nhân Việt Nam là chịu 3 tầng áp bức: đế quốc, tư sản , phong kiến nên đời sống hết sức cực khổ ,có mối quan hệ gần gũi với nông dân, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành mối liên minh công nông .

***BÀI 23***

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM**

**TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

**1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động**

***\* Tiểu sử:***

Phan Bội Châu (1867 – 1940) quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, sớm có hoài bão cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ.

- *Phương pháp:* Bạo động (vũ trang, dựa vào Nhật để đánh Pháp).

***\* Hoạt động:***

- 1904, lập Hội...................: PT Đông du đưa thanh niên sang học tập tại Nhật Bản

-> thất bại

- 6/1912, tại Quảng Châu, Phan Bội Châu thành lập*.................................................................*

- 24/12/1913, Phan Bội Châu bị bắt.

**\**Ý nghĩa, tác dụng:*** Khuấy động tinh thần yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc, tập hợp lực lượng kháng Pháp hùng mạnh.

**2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách**

***\* Tiểu sử:***

Phan Châu Trinh(1872–1926) người phủ Tam Kì, tỉnh Quảng Nam, xuất thân trong một gia đình theo nghề võ, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học giỏi.

- Phương pháp: Cải cách (ôn hoà).

***\*Hoạt động:***

-Mở trường, diễn thuyết về các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới: cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, cổ động mở mang công thương nghiệp...

-Cuộc vận động chuyển thành phong trào chống thuế năm 1908 ở.................................., nhưng bị thực dân Pháp đàn áp…

***\*Ý nghĩa, tác dụng:*** Cổ vũ tinh thần yêu nước, phát động phong trào chống thuế, lập nhiều trường… giáo dục tư tưởng chống lại các hủ tục phong kiến.

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**Sự giống và khác nhau giữa hai khuynh hướng bạo động và cải cách đầu thế kỉ XX.**

***Giống nhau:***

+ Đều xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân.

+ Những người thực hiện đều là tri thức phong kiến ưu tú mong muốn giành độc lập cho dt.

+ Đều chịu ảnh hưởng tư tưởng mới ở bên ngoài

+ Đều có khuynh hướng cứu nước theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản.

***Khác nhau:***

*Phan Bội Châu:*

+Mục tiêu: Giải phóng dân tộc (cứu nước → cứu dân).

+ Phương pháp: chủ trương bạo động vũ tranh đánh đuổi thực dân Pháp.

*Phan Châu Trinh*

+ Mục tiêu: Tiến hành cải cách xã hội (cứu dân → cứu nước).

+ Phương pháp: cải cách, ông chủ trương giương cao ngọn cờ dân chủ, cải cách xã hội, chủ trương cứu nước bằng việc nân cao dân trí, dân quyền.

***Bài 24***

**VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**(1914 – 1918)**

**I. Tình hình kinh tế - xã hội**

**1. Những biến động về kinh tế**

**- Nông nghiệp**: tăng cường cướp đoạt ruộng đất làm đồn điền, bắt nông dân chuyển trồng lúa sang các cây CN phục vụ CT

**- Công nghiệp:** Tăng cường đầu tư khai mỏ, nhất là mỏ than.

**-Thương nghiệp, GTVT:** Pháp nới lỏng độc quyền, tạo ĐK phát triển.

**\* Kết luận:** Tác động 2 mặt cuả CS này là:

- Làm tổn hại đến nền nông nghiệp trồng lúa và bần cùng hóa nông dân VN.

- Kích thích sự phát triển thương nghiệp, GTVT …

***Kinh tế VN phát triển không đều vẫn lệ thuộc KT Pháp.***

**2. Tình hình phân hoá xã hội**

- **Nông dân** ngày càng bị bần cùng. Thanh niên bị bắt lính, lực lượng lao động giảm sút. - **Công nhân:** số lượng đông thêm do các cơ sở SX được mở rộng...

- **Tư sản, tiểu tư sản:** Do CS nới lỏng độc quyền của Pháp, tạo điều kiện TSVN vươn lên, trở thành giai cấp thực sự. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh để bênh vực quyền lợi cho mình.

**\*Kết luận:** Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị

**II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh**

- Chính sách của thực dân Pháp trong chiến tranh làm cho mâu thuẫn dân tộc càng sâu sắc.

**1. Hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội**

**2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916).**

**3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)**

**4. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số.**

**5. Phong trào Hội kín ở Nam kì.**

**III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới**

**1. Phong trào công nhân**

- Phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi: nhà máy Sàng Kế Bào, mỏ than Hà Tu (1916), mỏ bôxít Cao Bằng...

- Công nhân tham gia vào cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (8/1917).

- Hình thức đấu tranh: bỏ việc, phá giao kèo, bãi công -> đấu tranh kinh tế kết hợp với vũ trang.

- Nét mới PT: thể hiện rõ hơn tinh thần đoàn kết, ý thức kỷ luật của giai cấp công nhân .

- Tuy nhiên phong trào còn mang tính lẻ tẻ, tự phát.

**2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc** **(1911 - 1918)**

***- Hoàn cảnh và động cơ tìm đường cứu nước:***

+ Nguyễn Tất Thành hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19.5.1890 trong một gia đình trí thức yêu nước ở Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An - một vùng quê có truyền thống đấu tranh

+ Người sớm có tinh thần yêu nước và ý chí cứu nước.

+ Trước cảnh nước mất, nhà tan, các cuộc đấu tranh của nhân dân đều thất bại, bế tắc, Người đã quyết định đi sang ...............................tìm đường cứu nước.

***-Hành trình tìm đường cứu nước.***

- 5/6/1911, ..........................................rời cảng Nhà Rồng tìm đường cứu nước.

- 1911 - 1917, Người bôn ba qua .....................................và nhận thấy ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man.

- 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng VN; tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng CM tháng Mười Nga 1917.

**\* Ý nghĩa**

Những hoạt động của Người tuy chỉ mới là bước đầu nhưng rất đúng hướng ,là cơ sở để Người tìm ra con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

**\* Câu hỏi vận dụng:**

**So sánh chủ trương cứu nước của Nguyễn Tất Thành với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Từ đó, hãy rút ra điểm mới trong con đường cứu nước của Người.**

\* ***Giống nhau:***

- Đều có tinh thần yêu nước nồng nàn, muốn đánh Pháp để giải phóng dân tộc.

-Đều hướng ra nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm, tìm kiếm con đường cứu nước .

***\* Khác nhau:***

- Nguyễn Ái Quốc: Chủ trương đến chính nước đề quốc đang thống tri dân tộc mình để tìm hiểu, học hỏi, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

- Phan Bội Châu: Chủ trương dùng bạo động vũ trang, cầu viện Nhật để đánh Pháp, giành độc lập dân tộc.

- Phan Châu Trinh: Chủ trương cứu nước bằng việc nâng cao dân trí, dân quyền, cải cách xã hội. Dựa vào Pháp để chống lại chế độ phong kiến .

**\*Nét mới trong hoạt động cứu nước của Người:**

- Hướng đi sang phương Tây để tìm con đường cứu nước.

-Cùng sống, làm việc với giai cấp cùng khổ thế giới để tìm ra con đường cách mạng đúng đắn để cứu nước cứu dân.

- Học hỏi , rút kinh nghiệm từ phong trào cách mạng thế giới, nhất là Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

- Xác định một dân tộc muốn giải phóng phải dựa vào sức mình là chính.

***BÀI 25***

**SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**

**1. Nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX – trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp**

- Chế độ phong kiến bước vào thời kì khủng hoảng suy yếu (chính trị, kinh tế).

- Yêu cầu đặt ra: thực hiện cải cách duy tân đất nước, thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng để chống xâm lược.

- Cuộc xâm lược của tư bản Pháp tới gần đòi hỏi phải tăng cường đoàn kết…

**2. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến của nhân dân ta**

- Cuộc xâm lược Việt Nam của Pháp bắt đầu 1/9/1858:

+ 1858 - 1862, tấn công Đà Nẵng, đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì.

+ 1863 - 1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì.

+ 1867 - 1873, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất.

+ 1874 - 1883, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc kì lần thứ hai.

+1883 - 1884, Pháp hoàn thành việc xâm lược toàn bộ Việt Nam.

- Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi Pháp bắt đầu xâm chiếm.

+ 1858 - 1884: phong trào nổ ra mạnh mẽ, khiến thực dân Pháp phải mất gần 30 năm mới tạm thời áp đặt được nền bảo hộ lên đất nước ta.

+ 1885 - cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước nhằm khôi phục chủ quyền dân tộc được các văn thân, sĩ phu lãnh đạo dưới khẩu hiệu Cần vương, song song là các phong trào đấu tranh tự phát của nông dân.

+ Sự thất bại của phong trào đấu tranh vũ trang cuối TK XIX đặt ra yêu cầu khách quan là phải tìm kiếm phương thức và con đường cứu nước mới.

**3. Những biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX**

Kinh tế - xã hội Việt Nam có bước phát triển: xuất hiện thành phần kinh tế TBCN; bộ mặt thành thị và nông thôn có những biến đổi, những lực lượng XH mới ra đời (công nhân, tư sản, tiểu tư sản...)

**4. Phong trào yêu nước và cách mạng**

- Các nhân tố tác động đến phong trào:

+ Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội (xuất hiện các lực lượng xã hội mới, các thành phần kinh tế mới).

+ Tác động của các luồng tư tưởng từ bên ngoài vào.

- Kết quả: đều thất bại,

- Nhận xét: tuy có nhiều nét tiến bộ, song phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX vẫn chưa khắc phục được những hạn chế về điều kiện lịch sử, giai cấp, xã hội, do đó vẫn chưa thể giành được thắng lợi.

- 1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc.